

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 14-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà.
2. Ông Phạm Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 20/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L (Ba K), sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn X (chết) và bà Võ Thị Thu T; có vợ: Phạm Diệp Kiều L1 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 19/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 80/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2009 (đã xóa án tích).

- Ngày 27/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 82/2011/HSST, đến ngày 10/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt buộc chấp hành chung hình phạt cho 02 bản án là 42 tháng tù tại bản án số 04/2012/HSST (đã xóa án tích).

- Ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 08/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2015 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 08/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Phạm Diệp Kiều L1, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Phan Thị Kim L2, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn L trú tại Thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 05/01/2020 L đi đến khu vực cây xăng Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, Bình Thuận gặp người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá, sau đó L cất giấu gói ma túy đá trong người rồi đưa về lại xã C để mục đích sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2020, L đưa số ma túy đá nêu trên đến phòng số 3 nhà nghỉ T tại thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Đoàn biên phòng Hòa Minh phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ: Thu giữ trên nệm nơi L đang ngồi 01 gói nylon không màu được hàn kín hai đầu có kích thước 04 cm x 4,5 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được ký hiệu M). Thu giữ trên nệm tại chỗ L ngồi số tiền 40.000.000 đồng được bỏ trên túi nylon màu xanh; Thu giữ trên người L 01 điện thoại di động hiệu Huawei, thu giữ dưới nền nhà trong phòng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo kim loại dài 12,5cm, 02 vỏ thủy tinh, 01 bật lửa; thu giữ trong ví da màu nâu ở túi quần phía sau bên trái của L 1.550.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Janus màu đen biển số 86B1-44528.

Tại bản Kết luận giám định số 33/KLGD-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 1,1952 gam là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TP ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 18 – 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên: tịch thu tiêu hủy gói nylon 0,7618 gam mẫu M hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 33, 01 bộ dụng cụ sử dụng

ma túy đá, 01 kéo kim loại, 02 nỏ thủy tinh, 01 quẹt ga do đây là vật cấm lưu hành, công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI và 1.550.000 đồng vì không liên quan đến vụ án.

- *Ý kiến của bị cáo Nguyễn Tấn L:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin lỗi vợ, con bị cáo.

- *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Diệp Kiều L1 Phan Thị Kim L2:* Đã được trả lại tài sản, không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản Kết luận giám định số 33/KLGD-PC09 ngày 14/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2020 tại phòng số 3 nhà nghỉ T tại thôn H, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Tấn L có hành vi cất giữ 1,1952 gam Methamphetamine, bị cáo chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo đã từng 04 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng lại không cố gắng tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội, vì nghiện ma túy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, đây là hành vi trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy đi ngược lại lợi ích chung của toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô hiệu Janus màu đen biển số 86B1-445.28 do Phan Thị Kim L2 trực tiếp quản lý, sử dụng và số tiền 40.000.000 đồng của Phạm Diệp Kiều L1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị L1, chị L2 khai không biết bị cáo L sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Janus màu đen biển số 86B1-44528 cho chị L2 và 40.000.000 đồng cho chị L1 là có căn cứ.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,7618 gam mẫu M hoàn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 nỏ thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 quẹt ga là vật cấm lưu hành, công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Trả lại 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen có gắn sim số thuê bao 0399880053 và 1.550.000 đồng cho bị cáo L do không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần thiết tiếp tục tạm giữ 1.550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,7618 gam mẫu còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 02 nỏ thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 quẹt ga.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn L 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu đen có gắn sim số thuê bao 0399880053, số IMEI 866345040102867 và 8663450401322872 và số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2020 và Biên lai thu tiền số 0002466 ngày 26/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ